

Số: 08/2025/QĐST- HNGĐ

Đông Hưng, ngày 15 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Trần Tuấn A, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn TĐ, xã HG, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Chị Trịnh Thị Kiều T, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn QT, xã YL, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tuấn A và chị Trịnh Thị Kiều T tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã HG, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/3/2022, là hôn nhân hợp pháp.

Sự thỏa thuận của anh Tuấn A và chị T về việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Cuộc sống chung của anh chị không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2024. Nay cả hai đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Vì vậy, cần công nhận cho anh Tuấn A và chị T được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Trần Tuấn A và chị Trịnh Thị Kiều T có 01 con chung là Trần Khánh N, sinh ngày 21/6/20xx. Hiện con chung đang do chị Trịnh Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, anh Trần Tuấn A và chị Trịnh Thị Kiều T thống nhất thỏa thuận: Chị Trịnh Thị Kiều T là người trực tiếp nuôi

dưỡng con chung Trần Khánh N, chị Trịnh Thị Kiều T không yêu cầu anh Trần Tuấn A cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Thỏa thuận của anh Tuấn A và chị T về việc nuôi con là tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về tài sản: Anh Trần Tuấn A và chị Trịnh Thị Kiều T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trần Tuấn A và chị Trịnh Thị Kiều T nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (các đương sự không đồng ý đoàn tụ nhưng đã thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề có liên quan), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Tuấn A và chị Trịnh Thị Kiều T.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị Kiều T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Khánh N, sinh ngày 21/6/20xx. Anh Trần Tuấn A không phải cấp dưỡng cho con chung.

Anh Trần Tuấn A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, anh Trần Tuấn A và chị Trịnh Thị Kiều T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về tài sản: Anh Trần Tuấn A và chị Trịnh Thị Kiều T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trần Tuấn A và chị Trịnh Thị Kiều T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Tuấn A và chị T nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0003448 ngày 07/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã HG, huyện Đông Hưng,
- tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Lê Kiên Trung**

